TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HS-ST
Ngày: 09 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Tươi.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ân Tình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST–HS ngày 06 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974, tên gọi khác: Không. Nơi sinh: tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); có vợ là Trần Bích Th và Nguyễn Thị Kim L (đã ly hôn); con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 07/4/2023 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Bị hại*: Ông Trần Thành L. Sinh năm: 1982 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Nguyễn Thị Thu H. Sinh năm: 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông Hồ Văn T. Sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông Đoàn Hoài N. Sinh năm: 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

3/ Ông Phan Trường A. Sinh năm: 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 24/02/2023, Nguyễn Văn T trú tại Khóm M, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau điều khiển xe biển kiểm soát 69L1-138.35 đi đến khu vực nuôi tôm công nghiệp của ông Trần Thành L thuộc Khóm T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau thì phát hiện có nhiều dụng cụ, máy móc dùng vào việc nuôi tôm công nghiệp nên Tấn nảy sinh ý định trộm cắp tài sản đem về sử dụng. Khi Tấn điều khiển xe đến khu vực nhà ông L thì bị ông L phát hiện nên Tấn điều khiển xe về hướng thị trấn Rạch Gốc cách ngã tư Bông Văn Dĩa khoảng 250m, sau đó đậu xe ở khu vực đất trống rồi đi bộ quay lại nơi ông L để tài sản. Tấn dùng kéo và chìa khoá có sẵn ở nơi ông L để tài sản cắt dây điện và tháo 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw vác lên vai. Ngay lúc này ông L nghe được tiếng động bên ngoài đi ra thì phát hiện Tấn đang vác mô tơ, ông L đi theo theo phía sau lưng Tấn để bắt giữ Tấn, đi theo 01 đoạn khoảng 30m thì Tấn phát hiện nên ném mô tơ xuống bỏ chạy. Ông L truy hô nên được ông Hồ Văn T nghe và cùng truy bắt, ngay lúc này ông Phan Trường A và ông Đoàn Hoài N đi bằng xe máy cùng chiều nghe thấy việc truy bắt trộm nên dùng xe máy điều khiển để cùng truy bắt. Sau khi chạy được hơn 100m thì Tấn lẩn trốn vào bụi cây bên bờ vuông, lúc này hướng ngược chiều có vợ chồng ông Phan Hoàng X, sau đó có ông S, ông Ng và ông H đi đến cùng nhau để truy bắt T, ông Phan Trường A phát hiện Tấn đang trốn trong bụi cây nên cùng mọi người bắt giữ Tấn và báo chính quyền địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận: 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw giá là 2.560.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 70Ah; 01 bình ắc quy hiệu GS loại 120Ah; 01 sạc bình ắc quy hiệu FOXSUR loại 12V8A-24V4A; 01 áo thu màu đen ngắn tay đã qua sử dụng, có bâu áo, phía trước áo có ghi chữ VALENTION (Tấn giao nộp); 01 đoạn dây điện dài 4,85m có dấu cắt; 01 cái áo có chữ "Gucci"; 01 cái khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 xe Biển kiểm soát 69L1-138.35; 01 miếng thảm chùi chân kích thước 45cm x 35cm; 01 miếng ván gỗ kích thước 40cm x 15cm; 01 bịch khẩu trang bên trong còn 07 cái khẩu trang; 01 cái mũ lưỡi trai.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ bằng thời hạn tạm giam đến 6 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 xe Biển kiểm soát 69L1-138.35 vì đây là tài sản của bà Hương. Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo thun màu đen ngắn tay đã qua sử dụng, có bâu áo, phía trước áo có ghi chữ VALENTION (Tấn giao nộp); 01 cái áo có chữ "Gucci"; 01 cái khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 miếng thảm chùi chân kích thước 45cm x 35cm; 01 miếng ván gỗ kích thước 40cm x 15cm; 01 bịch khẩu trang bên trong còn 07 cái khẩu trang; 01 cái mũ lưỡi trai; 01 đoạn dây điện dài 4,85m có dấu cắt.

Đối với 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw đã trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét. Đối 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 70Ah; 01 bình ắc quy hiệu GS loại 120Ah; 01 sạc bình ắc quy hiệu FOXSUR loại 12V8A-24V4A không có căn cứ xác định người nào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tách ra khi nào có căn cứ xử lý sau.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Thu H yêu cầu nhận lại xe Biển kiểm soát 69L1-138.35 vì đây là tài sản của bà H.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 04 giờ, ngày 24/02/2023 bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw của ông Trần Thành L tại khu vực nuôi tôm của ông L thuộc Khóm T, thị trấn R, huyện N, tỉnh Cà Mau. Tại bản kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐ ngày 02/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện N kết luận tài sản chiếm đoạt có giá trị là 2.560.000 đồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã nêu và đồng ý về bản kết luận tài sản. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Văn T là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sử hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của người khác không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật, nhưng chỉ vì mục đích vụ lợi cá nhân là động cơ thúc đẩy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là lao động chính và đang nuôi con nhỏ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cho bị cáo Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc, đánh giá mức độ, tính chất của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt là tương xứng nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng thu giữ: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Do các vật chứng không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 áo thu màu đen ngắn tay đã qua sử dụng, có bâu áo, phía trước áo

có ghi chữ VALENTION (T giao nộp); 01 đoạn dây điện dài 4,85m có dấu cắt; 01 cáo áo có chữ "Gucci"; 01 cái khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 miếng thảm chùi chân kích thước 45cm x 35cm; 01 miếng ván gỗ kích thước 40cm x 15cm; 01 bịch khẩu trang bên trong còn 07 cái khẩu trang; 01 cái mũ lưỡi trai.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 xe Biển kiểm soát 69L1-138.35 do đây là tài sản của bà H, bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội bà H không biết.

- Đối với 01 mô tơ điện hiệu Bảo Long, công suất 3kw đã trả cho chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

- Ngoài ra, qua công tác khám nghiệm hiện trường còn thu giữ: 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 70Ah; 01 bình ắc quy hiệu GS loại 120Ah; 01 sạc bình ắc quy hiệu FOXSUR loại 12V8A-24V4A của ông Đào Công H mất trước đó khoảng 10 ngày, nhưng ông H không yêu cầu xử lý, chỉ xin nhận lại tài sản, do không có căn cứ xác định người nào thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tách ra khi nào có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

[8] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 07/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 01 xe Biển kiểm soát 69L1-138.35 xe do bị cáo Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu.

- Tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 áo thu màu đen ngắn tay đã qua sử dụng, có bâu áo, phía trước áo có ghi chữ VALENTION (Tấn giao nộp); 01 đoạn dây điện dài 4,85m có dấu cắt; 01 cáo áo có chữ "Gucci"; 01 cái khẩu trang y tế đã qua sử dụng; 01 miếng thảm chùi chân

kích thước 45cm x 35cm; 01 miếng ván gỗ kích thước 40cm x 15cm; 01 bịch khẩu trang bên trong còn 07 cái khẩu trang; 01 cái mũ lưỡi trai.

(Hiện vật chứng đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện N quản lý theo biên bản giao nhận ngày 07/7/2023).

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- CQĐT huyện N;
- Cơ quan THAHS huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Thị Dung